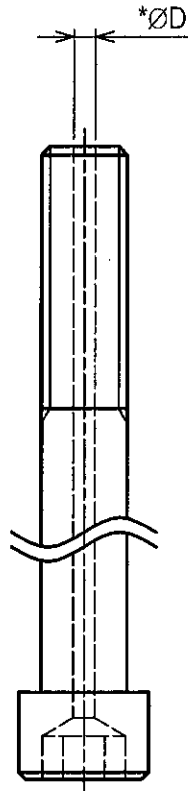


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2017/07/28	新規設計	8119	Kamakura	K.Indei	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
<p style="color: red;">Gia công phần *</p> <p>*印記寸法部追加工</p>						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						▽			



追加工前		D	QTY.	USE	S-No.
MISUMI	CB10-120	Ø2	1	D5	R104397
MISUMI	CB8-85	Ø2	1	TRIM	R109310

(K2)

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
K.Kamakura	K.Indei	部品図		ボルト
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		BOLT
HRC 0° ~ 0°		部品図		螺栓
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
	2017/07/28	1:1		R104397

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

4142070094.R104397 - GIA CONG 06/10/2022

414 207 0094

SNO: **R104397**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>Xuất hàng K2</b> <b>CB10-120</b>	ED:30